TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 25 - 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Khải

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 01/10/1995, tại xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; thi hành xong án phí tháng 03/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 198/2016/HSST ngày 18/8/2016 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2018; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 27/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người làm chứng:

- Ông Cao Đức T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt*).

- Ông Bùi Đình Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp cùng Công an xã Q phát hiện Nguyễn Duy T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5-43abc có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T dừng xe để kiểm tra thì T ném 01 gói nilon màu đỏ từ lòng bàn tay trái qua tường bao vào vườn nhà ông Trần Văn Q. Lúc này cách vị trí T đứng khoảng 05 mét có ông Cao Đức T và anh Bùi Đình Th đang đứng nói chuyện quan sát thấy sự việc. Tổ công tác yêu cầu T cùng người làm chứng vào vườn nhà ông Q để quản lý gói nilon nêu trên; gói nilon có đặc điểm: bên ngoài là nilon màu đỏ, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác (loại áo chống nắng) bên phải T đang mặc 01 xi lanh và 02 lọ nước cất chưa sử dụng. T khai đó là xi lanh và nước cất T vừa mua để làm công cụ tiêm chích ma túy. Kiểm tra chiếc xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã yêu cầu T và mời những người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để làm việc. Tại đây, T không thừa nhận gói nilon màu đỏ trên là của T. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng, đến ngày 25/6/2023, T đã khai nhận gói nilon màu đỏ nêu trên là gói heroine của T mua để sử dụng cho bản thân.

Ngày 21/6/2023 khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 975/KL-KTHS, ngày 25/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine),có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,2206 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm linh sáu gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5-43abc đến xã Q, huyện Quỳnh Phụ tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi bị cáo vào một quầy thuốc tây mua 01 xilanh, 02 lọ nước cất cho vào túi áo khoác chống nắng bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực đường thôn L, xã Q mua 01 gói heroine của một

người đàn ông khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi đi được khoảng 50 mét thì bị công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSQP ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Duy T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Duy T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ xác định vị trí, nơi xảy ra vụ án; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 21/6/2023; Biên bản mở niêm phong

và giao nhận đối tượng giám định; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 21/6/2023 của Trung Tâm y tế huyện Quỳnh Phụ; Kết luận giám định số 975/KL-KTHS, ngày 25/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, tại khu vực đường thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Duy T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2206 gam (*không phẩy hai nghìn hai trăm linh sáu gam*), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua
bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Năm 2016, bị cáo bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức án 28 tháng tù, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ, bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân một lần bị kết án về tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 xi lanh, 02 lọ nước cất bị cáo mua để dùng vào việc sử dụng ma túy và 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tôi, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5-43abc bị cáo sử dụng đi mua ma túy qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Minh T1, anh T1 cho bị cáo T mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy, do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe cho anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Duy T **02** (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng và 0,1717 gam (*không phẩy một nghìn bẩy trăm mười bẩy gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Duy T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 975/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 03/10/2023.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.